



HỒ SƠ YÊU CẦU

Sửa chữa các công trình xây dựng tại Hòa Việt

1. Mô tả tóm tắt phạm vi công việc

Sửa chữa khu vực uống nước XNTC, sửa chữa tường rào cổng Công ty, sửa chữa phòng làm việc tại phòng Kỹ thuật, sửa chữa phòng khách hàng và phòng Phó Giám Đốc XNTC của Công ty Cổ phần Hòa Việt tại địa chỉ Khu phố 8, Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật và khối lượng công việc

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	Sửa chữa khu vực uống nước XNTC		
1	Đào gốc cây bằng thủ công, đường kính gốc > 70cm	gốc cây	1,000
2	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng <= 1m, sâu <= 1m, đất cấp II	m3	1,000
3	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng <=250cm đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	0,200
4	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép <= 18mm	tấn	0,027
5	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng <=250cm đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	0,740
6	Xây tường thẳng bằng gạch ống 10x10x20, chiều dày <=30cm, chiều cao <=6m, vữa XM mác 75	m3	3,300
7	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1cm, vữa XM mác 75	m2	25,600
8	Đắp đất nền móng công trình, nền đường	m3	32,400
9	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng >250cm đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	9,000
10	Lát nền, sàn, tiết diện gạch <=0,36m2	m2	90,000
11	Gia công cột bằng thép hình	tấn	0,049
12	Gia công vì kèo thép hình khẩu độ nhỏ, khẩu độ <= 9 m	tấn	1,916
13	Gia công máng xối	m	9,000
14	Lợp mái che tường bằng tôn múi chiều dài bất kỳ	100m2	1,612
II	Sửa chữa tường rào cổng Công ty		
1	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường <=22cm	m3	170,000
2	Phá dỡ móng các loại, móng bê tông có cốt thép	m3	25,600

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
3	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $> 1\text{m}$, đất cấp II	m3	21,760
4	Đào đất móng bằng bằng thủ công, rộng $\leq 3\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp II	m3	204,000
5	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng $\leq 250\text{cm}$ đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	34,000
6	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng đà kiềng rộng $\leq 250\text{cm}$ đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	8,500
7	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$	tấn	0,466
8	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	2,116
9	Ván khuôn gỗ, ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m2	1,088
10	Ván khuôn gỗ, ván khuôn cột, cột tròn, đa giác	100m2	0,816
11	Ván khuôn gỗ, ván khuôn xà dầm, giằng	100m2	0,720
12	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng $> 250\text{cm}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	21,760
13	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông xà dầm, giằng nhà, chiều cao $\leq 6\text{m}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	10,200
14	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông cột tiết diện $\leq 0,1\text{m}^2$, chiều cao $\leq 6\text{m}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	4,080
15	Đắp đất nền móng công trình, nền đường	m3	75,253
16	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày $\leq 30\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, vữa XM mác 100	m3	27,200
17	Trát trụ, cột, lam đứng, cầu thang, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	81,600
18	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	272,000
19	Bảo vệ bề mặt bê tông	m2	81,600
20	Bả bằng bột bả vào tường	m2	272,000
21	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	353,600
22	Gia công hệ khung dầm	tấn	6,800
	Mương thoát nước mưa		

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
24	Đào đất móng bằng bằng thủ công, rộng $\leq 3\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp II	m3	30,000
25	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng $\leq 250\text{cm}$ đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	3,000
26	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$	tấn	1,170
27	Ván khuôn gỗ, ván khuôn móng cột, móng vuông, chữ nhật	100m2	1,000
28	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng $> 250\text{cm}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	7,000
29	Đắp đất nền móng công trình, nền đường	m3	10,000
30	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép $> 10\text{mm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$	tấn	0,400
31	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng $> 250\text{cm}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	3,000
32	Gia công hệ khung dầm	tấn	0,500
III	Sửa chữa phòng làm việc tại phòng Kỹ thuật		
1	Đục tẩy bề mặt sàn bê tông	1m2	90,000
2	Lát nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,36\text{m}^2$	m2	90,000
3	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m2	114,000
4	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường $\leq 22\text{cm}$	m3	7,500
5	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	7,920
6	Tháo dỡ trần	m2	90,000
7	Đào đất móng bằng bằng thủ công, rộng $\leq 3\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$, đất cấp II	m3	4,500
8	Công tác đổ bê tông lót móng đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	9,000
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép, cốt thép móng, đường kính cốt thép $\leq 18\text{mm}$	tấn	0,091
10	Ván khuôn gỗ, ván khuôn móng cột, móng tròn, đa giác	100m2	0,045
11	Bê tông đá dăm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông móng rộng $\leq 250\text{cm}$ đá 1x2, vữa bê tông mác 300	m3	1,080
12	Xây tường thẳng bằng gạch ống 8x8x19, chiều dày $\leq 30\text{cm}$, chiều cao $\leq 6\text{m}$, vữa XM mác 125	m3	15,000
13	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	75,000
14	Bả bằng bột bả vào tường	m2	189,000

0262
 NG
 PH
 A V
 HOA - T

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
15	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	189,000
16	Bả bằng bột bả vào tường	m2	40,000
17	Sơn tường ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	40,000
18	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	16,500
19	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	1m2	90,000
20	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch $\leq 0,36m^2$	m2	60,000
21	Lắp đặt chậu xí bệt	bộ	2,000
22	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,000
23	Hút hầm cầu	m3	5,000
24	Thi công điện nước	gói	90,000
IV	Sửa chữa phòng khách hàng và phòng Phó Giám Đốc XNTC		
1	Phá dỡ tường xây gạch chiều dày tường $\leq 22cm$	m3	3,000
33	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m2	75,000
34	Tháo dỡ trần	m2	61,000
35	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	11,760
36	Bê tông đá dầm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng $\leq 250cm$ đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	6,100
37	Lát nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,36m^2$	m2	75,000
38	Xây tường thẳng bằng gạch ống 10x10x20, chiều dày $\leq 30cm$, chiều cao $\leq 6m$, vữa XM mác 75	m3	1,124
39	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m2	11,240
40	Bả bằng bột bả vào tường	m2	11,240
41	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m2	78,000
42	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	1m2	78,000
43	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	61,000
44	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	13,720
45	Thi công điện	m2	61,000
46	Phá dỡ nền gạch xi măng, gạch gốm các loại	m2	5,000
47	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bệ xí	bộ	1,000
48	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bồn tắm	bộ	1,000
49	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ	1,000
50	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	10,030
51	Bê tông đá dầm sản xuất bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, bê tông lót móng rộng $\leq 250cm$ đá 4x6, vữa bê tông mác 150	m3	5,000

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
52	Lát nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,36m^2$	m2	5,000
53	Thi công trần bằng tấm nhựa	m2	5,000
54	Lắp dựng cửa khung sắt, khung nhôm	m2	10,030
55	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt bê tông	m2	25,000
56	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả - 1 nước lót, 2 nước phủ	1m2	75,000
57	Lắp đặt chậu rửa 1 vòi	bộ	1,000
58	Lắp đặt chậu xí bột	bộ	1,000
59	Lắp đặt vòi tắm hương sen 1 vòi, 1 hương sen	bộ	1,000
60	Thi công điện nước	m2	5,000

Khối lượng công việc ở trên có thể thay đổi theo khối lượng thực tế khảo sát của từng đơn vị tham gia chào giá.

3. Giá chào

Tổng giá chào ghi trong Bảng chào giá là giá để so sánh giá chào giữa các nhà cung cấp dựa trên khối lượng công việc dự kiến. Đơn giá của từng hạng mục công việc là giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế (ngoại trừ thuế VAT), phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Bảng chào giá phải rõ ràng, đầy đủ, đúng theo mẫu (mẫu báo giá đính kèm) dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật của Hồ sơ yêu cầu (HSYC). Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả công việc theo yêu cầu của công trình với đúng giá đã chào.

Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Bảng chào giá hoặc thư giảm giá riêng được đính kèm theo Bảng chào giá nhưng phải đảm bảo rõ ràng về nội dung và cách thức giảm giá.

Thời gian hiệu lực của Bảng chào giá ít nhất là 30 ngày kể từ ngày ngừng nhận thư chào giá. Bảng chào giá nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của Bảng chào giá, bên mời thầu có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Bảng chào giá, đồng thời yêu cầu nhà cung cấp gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm hồ sơ chào giá. Việc chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Bảng chào giá sẽ không được xem xét tiếp và trong trường hợp này, nhà cung cấp được nhận lại bảo đảm hồ sơ chào giá; nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Bảng chào giá.

4. Quy cách hồ sơ đề xuất

Phong bì/túi đựng hồ sơ đề xuất (HSDX) của nhà cung cấp phải được

193-C
TƯ
ẤN
LIỆT
ĐỒNG

niêm phong kín và ghi rõ tên công trình, tên nhà cung cấp, tên bên mời thầu.

Tất cả các thành phần của HSĐX phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp hoặc nếu là người được ủy quyền thì phải đính kèm theo giấy ủy quyền.

5. Bảo đảm hồ sơ chào giá

Giá trị: **25.000.000 đồng** (bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

Nhà cung cấp phải thực hiện bảo đảm hồ sơ chào giá trước thời điểm ngừng nhận thư chào giá bằng một trong các hình thức sau:

- Nộp tiền mặt trực tiếp tại Phòng Tài chính Kế toán của bên mời chào giá.
- Chuyển khoản vào tài khoản của bên mời chào giá, cụ thể như sau:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Hòa Việt,

Số tài khoản: 119000012765,

Ngân hàng Công thương Đồng Nai.

Bảo đảm hồ sơ chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Thực hiện không đúng thời gian quy định.
- Có giá trị thấp hơn so với quy định.

Đối với khách hàng không được chọn Công ty sẽ hoàn trả tiền đảm bảo hồ sơ chào giá. Riêng đối với khách hàng được chọn, tiền bảo đảm giá chào sẽ được hoàn trả sau khi hai bên hoàn tất việc ký hợp đồng.

6. Biểu mẫu

Mẫu thư chào giá đính kèm.

7. Điều kiện xét duyệt giá

- Công ty sẽ xem xét chọn nhà cung ứng có giá chào thấp nhất và thấp hơn giá dự toán đã được thẩm tra.

- Trường hợp giá chào của các khách hàng bằng nhau thì Công ty sẽ ưu tiên chọn khách hàng nộp thư chào giá và bảo đảm giá chào sớm nhất.

- Bảng chào giá phải đúng theo mẫu hồ sơ yêu cầu (đính kèm); Bảng chào giá không được tẩy xóa. Nếu viết sai giá trên mẫu thư chào giá do Công ty CP Hòa Việt phát hành thì đơn vị chào giá gạch chéo giá viết sai và ghi lại giá đúng, đồng thời đính kèm công văn xác nhận giá chào và xác nhận việc viết sai giá trên mẫu thư chào giá.

- Đóng tiền bảo đảm giá chào đúng thời gian quy định.

- Việc mở giá và xét chọn khách hàng sẽ được thực hiện theo đúng thời gian quy định tại điều Quy trình và tiến độ công việc, ngay cả khi chỉ có 02 khách hàng tham gia chào giá;

8. Quy trình và tiến độ công việc

STT	TÊN CÔNG VIỆC	THỜI GIAN
01	Gửi công văn cho các đơn vị qua đường bưu điện hoặc email.	Ngày 06/10/2025
02	Đăng tin trên website Công ty: “hoavietjsc.com”	Ngày 06/10/2025
03	Đơn vị tham gia khảo sát thực tế	Ngày 06/10 - 13/10/2025
04	Nhận bảng chào giá trực tiếp tại VP Cty, hoặc qua đường bưu điện (được niêm phong kín). Bên ngoài ghi “Chào giá sửa chữa các công trình xây dựng tại Hòa Việt” Nộp/nhận tiền bảo đảm hồ sơ chào giá (25 triệu đồng) bằng một trong các hình thức sau: • Nộp tiền mặt tại Phòng TCKT. • Chuyển khoản vào tài khoản: Số tài khoản: 119000012765, NH Công thương Đồng Nai.	Trước 13h00 ngày 13/10/2025 (Ngày hiệu lực được tính trên ngày nhận của Công ty)
05	Ngừng nhận thư chào giá	13h00’ ngày 13/10/2025
06	Mở giá	13h15’ ngày 13/10/2025
07	Trình phê duyệt và Thông báo kết quả	Sau khi mở giá
08	Thương thảo và ký hợp đồng.	Sau khi có quyết định chọn đơn vị thực hiện



